

## XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

ThS. NGUYỄN VĂN HIỆP<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 16/11/2022 Ngày thẩm định: 22/11/2022 Ngày duyệt đăng: 05/01/2023

**Tóm tắt:** Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, tỉnh Bình Dương luôn quan tâm xây dựng chính quyền điện tử làm nền tảng hướng tới chính quyền số. Chính quyền số được xác định là nhiệm vụ quan trọng góp phần hiện đại hóa nền hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững. Bài viết nêu rõ quan niệm, yếu tố cấu thành chính phủ số, chính quyền số; định hướng, phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng chính quyền số của tỉnh Bình Dương trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Chính quyền số; tỉnh Bình Dương; cơ sở dữ liệu

**1. Quan niệm về chính quyền số**  
Năm 2014, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) lần đầu tiên đưa ra khuyến nghị về các chiến lược Chính phủ số. Trong đó, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế phân biệt rõ Chính phủ điện tử (nơi công nghệ được ứng dụng để cải tiến hiệu quả các quá trình hiện hữu) và Chính phủ số (nơi các dịch vụ được hình thành ý tưởng và cung cấp theo những cách đổi mới và sáng tạo nhờ có sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại). Cụ thể, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế quan niệm:

*Chính phủ điện tử* (E-Government) là việc Chính phủ sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), đặc biệt là internet như một công cụ để đạt được hiệu quả tốt hơn.

*Chính phủ số* (Digital Government) là việc sử dụng các công nghệ số như một phần thiết yếu trong các chiến lược hiện đại hóa chính phủ để tạo ra giá trị công. Quá trình này dựa trên hệ sinh thái Chính phủ số bao gồm các tác nhân liên quan đến chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân, thúc đẩy sự tạo ra và truy cập dữ liệu, dịch vụ và nội dung thông qua sự tương tác với chính phủ.

*Liên hợp quốc cho rằng, “Chính phủ số” sẽ là giai đoạn phát triển tiếp theo của mô hình Chính phủ điện tử.* Chính phủ số là sự chuyển đổi từ một chính phủ cung cấp các dịch vụ được hỗ trợ bởi dữ liệu thành một chính phủ phụ thuộc vào chính dữ liệu của mình và chính phủ không chỉ sử dụng dữ liệu để cung cấp các dịch vụ sẵn có mà còn tạo ra các dịch vụ mới. Điều đó có nghĩa, chính phủ và các dịch vụ của chính phủ ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào dữ liệu. Chính phủ số

<sup>(\*)</sup> Trường Chính trị tỉnh Bình Dương

là chính phủ chuyển đổi số, đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi quy trình làm việc, cách thức cung cấp dịch vụ, nhanh chóng cung cấp dịch vụ công mới.

Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về *Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, Chính phủ số “có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội”.

Như vậy, Chính phủ số chuyển mọi hoạt động lên môi trường số, hoạt động dựa trên dữ liệu và cung cấp thêm các dịch vụ mới; dùng công nghệ số, sử dụng dữ liệu để ra quyết định, coi dữ liệu là một tài nguyên mới. Cơ quan nhà nước mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ dữ liệu để người dân chỉ phải khai báo, cung cấp dữ liệu một lần cho các cơ quan nhà nước và các đơn vị cung ứng dịch vụ công thiết yếu.

*Chính quyền số* là chính phủ số được triển khai tại các cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã).

## **2. Đánh giá kết quả xây dựng chính quyền số của tỉnh Bình Dương và những vấn đề đặt ra**

### **- Kết quả xây dựng chính quyền số của tỉnh Bình Dương**

*Một là, phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin*

Thực hiện phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyên ngành và hoạt động công tác chuyên môn nội bộ cho toàn bộ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện,

xã để hình thành các dữ liệu số. Triển khai kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện làm giàu dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; Triển khai hệ thống thông tin báo cáo dùng chung theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về *ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã* để từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng; nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản, xây dựng, triển khai phân hệ lưu trữ điện tử của các cơ quan, hoàn thành trong năm 2022 - 2023.

Hệ thống một cửa, Cổng dịch vụ công của tỉnh đang thực hiện quá trình hợp nhất, triển khai số hóa dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính theo các yêu cầu của Chính phủ tại Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về *phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính* và Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định *việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng* (Cổng dịch vụ công của tỉnh đã triển khai được 1.159 dịch vụ công trực tuyến mức độ 03, mức độ 04 cho 03 cấp; trong đó, 1.015 dịch vụ công trực tuyến mức độ 04, 144 dịch vụ công trực tuyến mức độ 03; Số lượng dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ là 545; Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến: 138.278. Công tác triển khai tích hợp dịch vụ công quốc gia: Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 03, 04 triển khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 1.266 thủ tục hành chính)<sup>(1)</sup>.

Nghiên cứu phát triển ứng dụng di động dùng chung của tỉnh; tích hợp, cung cấp các dịch vụ phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (thí điểm App Chính quyền số Bình Dương, App Công dân số Bình Dương), thực hiện trong 06 tháng cuối năm.

*Hai là, phát triển hạ tầng số*

Phát triển hạ tầng mạng kết nối và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh đã được đầu tư hoàn thiện sớm hơn so với tình hình triển khai của các tỉnh thành phố, hiện tại đã phủ được tới cấp xã. Trong đó, thực hiện mở rộng băng thông, rà soát tăng số lượng kết nối, đầu tư thiết bị nhằm bảo mật an toàn trên đường truyền đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, liên thông chia sẻ dữ liệu, cải cách hành chính, triển khai Đề án 06 và phục vụ hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh. Nền tảng tích hợp địa phương đã đưa vào vận hành và đấu nối chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp quốc gia.

Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chính phủ số: Trung tâm dữ liệu của tỉnh đã được đầu tư với mô hình Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng đáp ứng nhu cầu triển khai các dữ liệu ứng dụng dùng chung cho chính quyền, đồng thời đảm bảo hạ tầng cho việc triển khai đô thị thông minh của tỉnh. Hiện tại, Trung tâm dữ liệu tiếp tục được mở rộng, bổ sung<sup>(2)</sup> thêm thiết bị bảo mật phục vụ triển khai Đề án 06. Trung tâm dữ liệu dự phòng tiếp tục hoàn thiện theo hướng thuê dịch vụ đảm bảo công tác sao lưu, dự phòng dữ liệu cho tỉnh.

Phát triển hạ tầng internet vạn vật (IoT) đã hình thành một phần hạ tầng để truyền tải dữ liệu camera và IoT, sẽ thực hiện mở rộng quy mô, phạm vi khi nhu cầu phát triển.

Ngày 19/4/2022, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC) chính thức đi vào vận hành thí điểm với 23 nhóm lĩnh vực thực hiện giám sát với 05 quy trình sự vụ đang được xây dựng và triển khai thí điểm và bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 9/2022. Bên cạnh đó, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tiếp tục hoàn chỉnh trên cơ sở hoàn thiện nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về

phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau. Từ đó, tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và địa phương. Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành 10 bộ chỉ số giám sát, điều hành tình hình kinh tế - xã hội (theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg), hành chính công, đô thị thông minh, PAPI, Par Index, SIPAS, ICT Index, PCI, Bộ chỉ số chuyển đổi số; triển khai hệ thống quy trình, quy chế vận hành nhằm cung cấp và giám sát cung cấp dữ liệu; quy trình điều hành cho từng nghiệp vụ, thực hiện số hóa và chia sẻ dữ liệu.

Triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh phục vụ xử lý, điều hành thông tin tập trung, trực tuyến, dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tính toán hiệu năng cao, toán biên, công nghệ phân tích dữ liệu, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; đặc biệt chú trọng rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ Chính phủ số, chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Hỗ trợ các ngành, lĩnh vực, địa phương số hóa dữ liệu, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, dịch vụ dùng chung; ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây.

Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ Chính phủ số. Thực hiện chuyển đổi Cổng thông tin điện tử của tỉnh vận hành trên địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (IPv6), tiến tới việc hoàn thành chuyển đổi sang IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2025. Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục mở rộng, phát triển hạ tầng băng thông rộng internet toàn tỉnh, triển khai thử nghiệm mạng 5G tại một số địa điểm.

*Ba là, phát triển nguồn nhân lực*

Cán bộ, công chức được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, như Chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2022 cho đối tượng là lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lớp bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt trong triển khai chuyển đổi số tại địa phương và sẽ tham gia vào mạng lưới hỗ trợ chuyển đổi số quốc gia; Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa phương. Dự án đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 đang thực hiện xây dựng dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2022.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

Nghiên cứu triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) theo các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn; trong đó, nền tảng học trực tuyến mở đại trà là các khóa học trực tuyến hướng tới số lượng người tham gia lớn trên phạm vi rộng và được truy cập miễn phí qua mạng internet.

*Bốn là, phát triển dữ liệu*

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh hình thành nhằm từng bước thu thập và xử lý dữ liệu từ hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành, địa phương phục vụ công tác phân tích, xử lý dữ liệu, hiển thị trực quan. Thực hiện giám sát và quản lý một cách tổng thể, phân tích dữ liệu lớn, dự báo, hỗ trợ

ra quyết định; Chuẩn hóa, tích hợp các cơ sở dữ liệu hiện có của tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn tích hợp vào Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh.

Năm 2021, chính thức đưa vào vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và thực hiện đấu nối, chia sẻ dữ liệu với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Hiện nay, có 17 bộ, ngành, doanh nghiệp chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước của địa phương, ngành; trực Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đã kết nối thành công với cơ sở dữ liệu của 11 bộ, ngành, doanh nghiệp (06 cơ sở dữ liệu chưa thực hiện kết nối do chưa có nhu cầu khai thác, sử dụng). Hiện nay, dữ liệu dân cư được chia sẻ qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh nhằm phục vụ triển khai Đề án 06 về cơ sở dữ liệu dân cư. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả dữ liệu được chia sẻ thì từng sở, ban, ngành cần xây dựng hệ thống ứng dụng phù hợp và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh<sup>(3)</sup>.

Thúc đẩy các sở, ban, ngành xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên ngành, trong đó ưu tiên các cơ sở dữ liệu có tính chất nền tảng: (1) Cơ sở dữ liệu thông tin đất đai; (2) Cơ sở dữ liệu thông tin quy hoạch đô thị; (3) Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp của tỉnh; (4) Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức viên chức; (5) Cơ sở dữ liệu hộ tịch; (6) Cơ sở dữ liệu ngành công thương; (7) Cơ sở dữ liệu thông tin quản lý ngành giáo dục và đào tạo; (8) Cơ sở dữ liệu thông tin quản lý dữ liệu ngành y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định hiện hành. Nâng cấp trực tích hợp dữ liệu của tỉnh đáp ứng các hướng dẫn của Bộ, đảm bảo an toàn thông tin, triển khai có hiệu quả Đề án 06.

Thực hiện công bố công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung để hệ thống hóa tài

nguyên dữ liệu, tăng cường quản trị, nâng cao chất lượng dữ liệu và thúc đẩy chia sẻ dữ liệu. Công bố công khai danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu; chỉ định cán bộ làm đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, tên và vị trí, chức năng cán bộ đầu mối phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về việc cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông tin qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

*Năm là, kết quả giải quyết thủ tục hành chính*

Thủ tục hành chính sau khi công bố đã được cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính/Dịch vụ công quốc gia và đăng tải lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được kết nối với trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Bên cạnh đó, 100% cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính đã niêm yết công khai dưới hình thức là bảng niêm yết, đóng quyền.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: toàn tỉnh có 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 09/09 đơn vị hành chính cấp huyện, 91/91 đơn vị hành chính cấp xã đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được thực hiện tại Bộ

phận một cửa. Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận giải quyết 12.955.976 hồ sơ, trong đó hồ sơ trả trước và đúng hạn tỷ lệ giải quyết đạt trên 96%.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Tỉnh đã triển khai phần mềm một cửa điện tử cho 100% cơ quan, đơn vị, địa phương. Phần mềm đánh giá cán bộ, công chức một cửa được xây dựng trên cơ sở phù hợp với nội dung, yêu cầu trong thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Từ năm 2016 đến nay, tỷ lệ hài lòng trung bình là 94%. Trang thông tin hành chính công còn hỗ trợ tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 03, 04, đăng ký chuyên trả hồ sơ qua bưu chính và các dịch vụ tiện ích khác.

Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Kết quả: năm 2015, chuyển trả 165.629 hồ sơ; năm 2016, chuyển trả 451.250 hồ sơ; năm 2019, triển khai tiếp nhận 576 thủ tục và trả 949 thủ tục; năm 2020, triển khai tiếp nhận bổ sung 373 thủ tục.

Tổng số hồ sơ, thủ tục hành chính của tất cả các ngành trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: Tiếp nhận: 483.564 hồ sơ (năm 2016: 134.304; năm 2017: 92.155; năm 2018: 95.386; năm 2019: 84.751; quý I/2020: 76.968). Chuyển trả: 2.402.401 hồ sơ (năm 2014: 80.169; năm 2015: 165.629; năm 2016: 316.946; năm 2017: 337.004; năm 2018: 816.565; năm 2019: 568.423; quý I/2020: 117.665)<sup>(4)</sup>.

#### **- Những vấn đề đặt ra**

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đáp ứng xu thế phát triển chung của cả nước.

*Thứ hai*, cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

*Thứ ba*, chính quyền, cơ quan nhà nước của tỉnh ở các cấp tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, khuyến khích sự tham gia của nhân dân trong xây dựng chính quyền số. Giao dịch điện tử giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, công dân còn ở mức độ thấp. Về tài khoản đăng ký mới trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh: Trong năm 2021, có 4.994 tài khoản được đăng ký mới; 06 tháng đầu năm 2022, có 33.373 tài khoản được đăng ký mới<sup>(5)</sup>.

*Thứ tư*, phát triển dữ liệu số và khả năng sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu tạo nên huyết mạch quan trọng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

### **3. Định hướng và giải pháp, khuyến nghị xây dựng chính quyền số ở tỉnh Bình Dương**

*- Định hướng của tỉnh Bình Dương về xây dựng chính quyền số đến năm 2030*

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về *chuyển đổi số tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* đã đưa ra 03 định hướng lớn: (1) Phát triển chính quyền số; (2) Phát triển kinh tế số; (3) Phát triển xã hội số.

*Thứ nhất, về phát triển chính quyền số*

Hoàn thiện nền tảng dữ liệu của cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT); Tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; 100% thủ tục hành chính công được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 04; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số.

*Thứ hai, về phát triển kinh tế số*

Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GRDP; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.

*Thứ ba, về phát triển xã hội số*

Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%; Tỷ lệ người dân

có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%; Tỷ lệ hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100% đối với các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp và đạt 95% đối với các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông.

*- Giải pháp, khuyến nghị xây dựng chính quyền số ở tỉnh Bình Dương*

*Một là*, Ủy ban Nhân dân tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết nhằm thúc đẩy công tác chuyển đổi số: (1) Chính sách hỗ trợ cho các tổ công nghệ số cộng đồng của các địa phương giai đoạn 2022 - 2025; (2) Chính sách miễn hoặc giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp; (3) Chính sách miễn phí trung gian thanh toán và thực hiện chi trả bằng ngân sách nhà nước; (4) Chính sách thu hút nguồn nhân lực về lĩnh vực chuyển đổi số lồng ghép trong chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

*Hai là*, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính quyền số: Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC) tiếp tục xây dựng hệ thống giám sát, điều hành 10 bộ chỉ số giám sát, điều hành tình hình kinh tế - xã hội (theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg), hành chính công, đô thị thông minh, PAPI, Par Index, SIPAS, ICT Index, PCI, Bộ chỉ số chuyển đổi số nhằm cung cấp thông tin phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; triển khai hệ thống quy trình, quy chế vận hành nhằm cung cấp và giám sát cung cấp dữ liệu; quy trình điều hành cho từng nghiệp vụ, thực hiện số hóa và chia sẻ dữ liệu.

*Ba là*, triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trung tâm dữ liệu của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Thực hiện nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh; Triển khai chuyển đổi

sang địa chỉ internet thế hệ mới (IPv6) cho Công thông tin điện tử tỉnh và Công dịch vụ công của tỉnh.

*Bốn là*, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, gắn với xây dựng thành phố thông minh Bình Dương, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp đảm bảo năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của Bình Dương; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

*Năm là*, điểm mấu chốt trong xây dựng mô hình chính quyền số là cải tiến việc truy cập của công dân với việc cung cấp dịch vụ, chứ không phải là tiếp tục mở rộng vai trò của chính quyền các cấp. Như vậy, việc hoàn thiện mô hình này được thực hiện với mục đích là giúp người dân, doanh nghiệp có được quy trình sử dụng các dịch vụ mà chính quyền các cấp cung cấp một cách dễ dàng, thuận lợi, nhanh gọn, nâng cao ý thức cũng như biến chúng thành “thói quen” trong đời sống hằng ngày. Đồng thời, việc thay đổi thói quen sử dụng này phải được tiến hành chậm rãi, đồng bộ từ trong ra ngoài, từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo tất cả mọi thành phần trong xã hội đều biết đến và sử dụng bình đẳng. Tiếp tục đổi mới phương thức, hình thức đánh giá, đo lường sự hài lòng về việc phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trực tiếp đánh giá chất lượng phục vụ của Chính quyền (ví dụ như App Dân chấm điểm chính quyền M-Score). Xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo mức độ hoàn thành công việc, chẳng hạn như KPI (chỉ số đánh giá hiệu quả công việc thể hiện qua số liệu,

tỉ lệ, chỉ tiêu định lượng) hành chính công, KPI trong mức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp...

*Sáu là*, đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, vai trò và ý nghĩa thực tiễn của xây dựng chính quyền số trong phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa; thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến cấp đơn vị, cơ sở, phường, xã, khu phố, thôn, ấp, tổ dân phố.

*Bảy là*, bảo đảm tài chính để triển khai thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, vận dụng linh hoạt nguồn vốn ngân sách chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển đảm bảo chi cho chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ duy trì, quản lý các hệ thống thông tin, đồng thời đảm bảo đầu tư, xây dựng hệ thống mới.

*Tám là*, triển khai các lớp đào tạo trực tuyến đại trà về chuyển đổi số và chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, công nhân trong doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo chuyển đổi số và chính quyền số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hội chợ thanh toán không dùng tiền mặt

(1) và (5) Báo cáo 220/BC-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

(2) Đã phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Công an thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin đối với các Hệ thống thông tin phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

(3) Từ đầu năm 2022 đến nay đã có 959.354 giao dịch được thực hiện qua trực Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; kết nối 11/17 cơ sở dữ liệu quốc gia

(4) Báo cáo 160/BC-UBND ngày 29/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương